

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/MSC/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG**

**2. Thành phần:**

Thành phần chính (> 95 %): nước mắm cốt (cá, muối), nước muối, đường

Thành phần khác (< 5 %): chất điều vị (621, 640, 639, 635, 620), chất điều chỉnh độ acid (330, 260), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất tạo màu (caramen nhóm I, beet red) tự nhiên, D-xylose, chất bảo quản (211), chất ổn định (415), hỗn hợp chiết xuất Yucca, chiết xuất trái dành dành, chất tạo ngọt aspartam tổng hợp

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói:

+ Đóng chai với thể tích thực: 50 ml; 500 ml

+ Các chai 50 ml được đóng thành bộ trong khay giấy với thể tích thực: 500 ml (10 chai x 50 ml)

+ Các khay (10 chai x 50 ml) và các chai 500 ml được đóng thùng với thể tích thực: 4 L (8 khay x 10 chai x 50 ml); 7,5 L (15 chai x 500 ml)

- Chất liệu bao bì:

+ Chai: Thủy tinh

+ Nắp: Nhựa HDPE và LDPE

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



12

+ Khay (10 chai x 50 ml): Giấy

+ Thùng: Giấy carton

### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

A: Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

N: Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc

Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành các ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

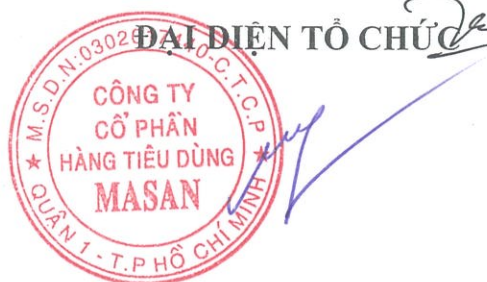
### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm nước chấm.
2. Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm nước chấm có nguồn gốc động vật.
3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2022



Nguyễn Hoàng Yến

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

12



## Phụ lục

### DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 001/MS/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC CHẤM	Số TCCS 01:2022/MS102
	NƯỚC MẮM NAM NGU SIÊU CHẤT LƯỢNG	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Thể lỏng, trong, sánh.
- Màu: Màu vàng nâu đến nâu cánh gián.
- Mùi, vị: Thơm đặc trưng của nước mắm. Vị ngọt hậu của đậm, mặn vừa phải, không có mùi vị lạ.

#### 2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức
1	Hàm lượng Nitơ tổng số	g/l	$\geq 14$
2	Tỷ lệ Nitơ axit amin trên Nitơ tổng số	%	$\geq 40$
3	Tỷ lệ Nitơ amoniac trên Nitơ tổng số	%	$\leq 35$
4	Hàm lượng muối (NaCl)	g/l	207,3 - 230,1

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm nước chấm nguồn gốc động vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	$10^4$
2	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	Coliforms	CFU/ml	$10^2$
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	3
6	<i>Salmonella</i>	CFU/25 ml	Không có
7	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	CFU/ml	10

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm nước chấm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	2,0
2	Hàm lượng arsen (As) vô cơ	mg/l	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/l	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm cho nhóm 12.6.4 Nước chấm trong (VD: nước mắm):

TT	Tên phụ gia	Ghi chú
1	Mononatri L-glutamat (621)	
2	Glycin (640)	
3	DL-Alanin (639)	
4	Dinatri 5'- ribonucleotid (635)	
5	Acid glutamic (620)	
6	Acid citric (330)	
7	Acid acetic (260)	
8	Caramen nhóm I (150a)	
9	Beet red (162)	
10	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
11	Gôm xanthan (415)	
12	Aspartam (951)	
13	Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>


Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature or mark.

Mã kiểm soát AW:  
BGNA01141.01:2022/MS102



**NƯỚC MẮM**  
Chai dùng thử  
Hàm lượng Nitơ tổng số  $\geq 14$  g/L  
Thể tích thực: 50 ml  
BGNA01141

  
1 0 -02- 2022



Mã kiểm soát AW:  
BGNA01142.01:2022/MS102



**Thành phần:** Thành phần chính (> 95 %): nước mắm cốt (cá, muối), nước muối, đường. Thành phần khác (< 5 %): chất điều vị (621, 640, 639, 635, 620), chất điều chỉnh độ acid (330, 260), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất tạo màu (caramen nhóm I, beet red) tự nhiên, D-xylose, chất bảo quản (211), chất ổn định (415), hỗn hợp chiết xuất Yucca, chiết xuất trái dành dành, chất tạo ngọt aspartam tổng hợp

**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản**  
**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng cho các món ăn hàng ngày của gia đình  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** 12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
*Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.*  
**Sản xuất tại Việt Nam**  
**Sản xuất theo số ICCS 01:2022/MS102**

\* Hàm lượng Nitơ tổng số tối thiểu trong sản phẩm cao hơn so với Nước mắm Nam Ngư

\*\* Công thức phát triển với chủ đích giảm hàm lượng muối (NaCl) 22,7% so với Nước mắm cốt sản xuất tại Công ty Cổ phần Masan PQ \*\*\*

\*\*\* Nước Mắm (hàm lượng Nitơ tổng số  $\geq 25$  g/L) theo bản tự công bố số 003/MPQ/2021

**Sản phẩm chất lượng của**   
**Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan**  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

*Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.*

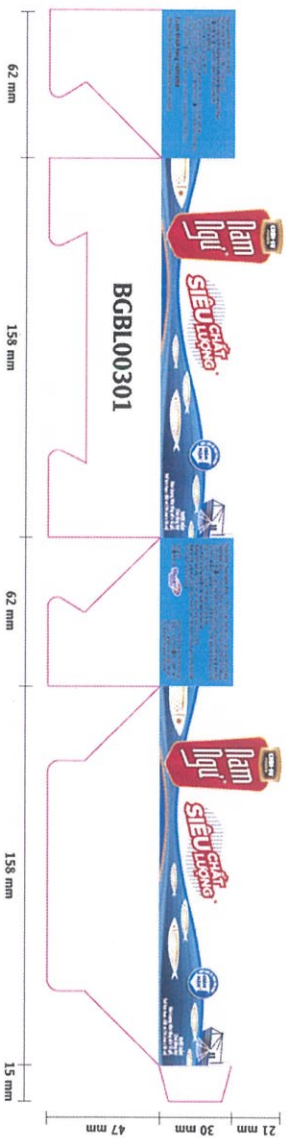
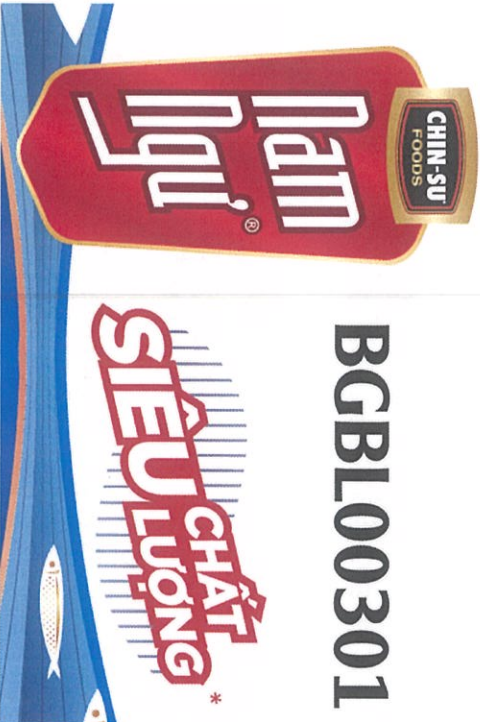
BGNA01142

  
1 0 -02- 2022



Mã kiểm soát AW:  
BGBL00301.01:2022/MS102

# BGBL00301



**NƯỚC MẮM**  
Chai dùng thử  
Hàm lượng Nitor tổng số  $\geq 14$  g/L  
Thể tích thực: 500 ml (110 chai x 50 ml)



Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất  
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.  
Sản xuất tại Việt Nam  
Sản xuất theo số TCCS 01:2022/MS102  
\* *Hàm lượng Nitor tổng số tối thiểu trong sản phẩm cao hơn so với Nước mắm Nam Ngư*  
\*\* *Công thức phát triển với chủ đích giảm hàm lượng muối (NaCl) 22,7 % so với Nước mắm cốt sản xuất tại Công ty Cổ phần Masan PQ \*\*\**  
\*\*\* *Nước Mắm (hàm lượng Nitor tổng số  $\geq 25$  g/L) theo bản tư công bố số 003/MPQ/2021*

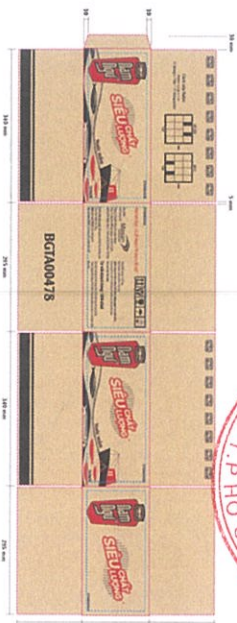
**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Thành phần: Thành phần chính ( $> 95$  %): nước mắm cốt (cá, muối), nước muối, đường.  
Thành phần khác ( $< 5$  %): chất điều vị (621, 640, 639, 635, 620), chất điều chỉnh độ acid (330, 260), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất tạo màu (caramen nhóm I, beet red) tự nhiên, D-xylose, chất bảo quản (211), chất ổn định (415), hỗn hợp chiết xuất Yucca, chiết xuất trái dành dành, chất tạo ngọt aspartam tổng hợp  
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản  
Hướng dẫn sử dụng: Dùng cho các món ăn hàng ngày của gia đình  
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
Đậy nắp kín sau khi sử dụng.  
Sản phẩm chất lượng của Masan Consumer  
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39  
Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1 0 -02- 2022

Mã kiểm soát AW:  
BGTA00478.01.2022/MS102



**Thể tích thực: 4 L (8 khay x 10 chai x 50 ml)**

Sản phẩm  
chất lượng của

**Masan**  
consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn,  
phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,  
tránh ánh nắng trực tiếp.  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì  
**Hạn sử dụng (HSD):** 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**SIÊU CHẤT LƯỢNG**

**97NM00044**

Chai dùng thử

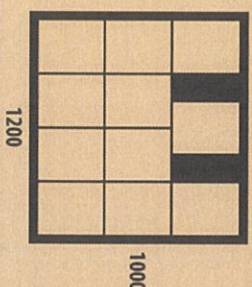


Nước mắt

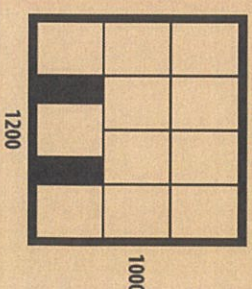
Cách xếp Pallet

Pallet: 1,2 m x 1 m  
11 thùng x 7 lớp = 77 thùng/pallet

LỚP CHÂN



LỚP LỀ



Tổng khối lượng: 12,52 kg

Kích thước: (340 x 285 x 147) mm

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.  
Sản xuất tại Việt Nam

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068 BGTA00478**

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

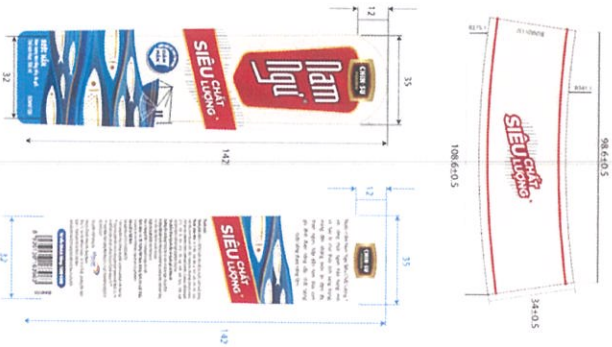
\* Hàm lượng Nitơ tổng số tối thiểu trong sản phẩm cao hơn so với Nước mắt Nam Ngự



10-02-2022

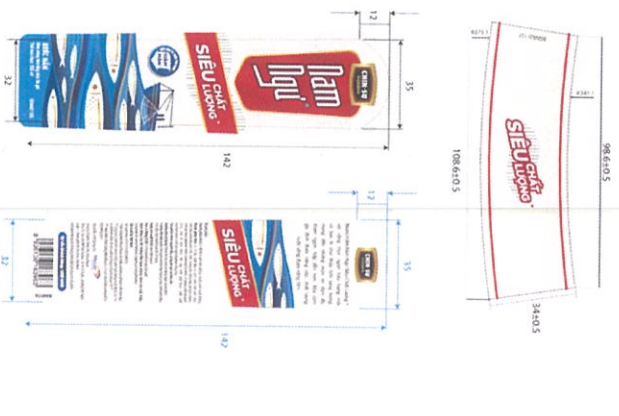


Mã kiểm soát AW:  
BGNA01135.01:2022.MS102



1 0 -02- 2022

Mã kiểm soát AW:  
BGNA01136.01:2022.MS102



Nước mắm Nam Ngư Siêu Chất Lượng \*  
với công thức ngon hảo hạng và bao bì  
chai thủy tinh sang trọng, mang đến  
những món ăn đậm đà, thơm ngon,  
hấp dẫn hơn. Bữa cơm gia đình  
được nâng cấp, chất lượng cuộc sống  
được nâng tầm.

Sản phẩm chất lượng của **Masan** consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
*Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.*

**Tư vấn khách hàng: 1800 6068**



BGNA01136

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng cho các món ăn hàng ngày của gia đình.  
**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng  
trực tiếp. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.  
**Ngày sản xuất (NSX):** xem trên bao bì

**Hạn sử dụng (HSD):** 12 tháng kể từ ngày sản xuất  
**Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.**  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

**Sản xuất tại Việt Nam**  
Sản xuất theo số TCCS 01:2022/MS102

**\* Hàm lượng Nitơ tổng số tối thiểu trong sản phẩm cao hơn so với  
Nước mắm Nam Ngư**

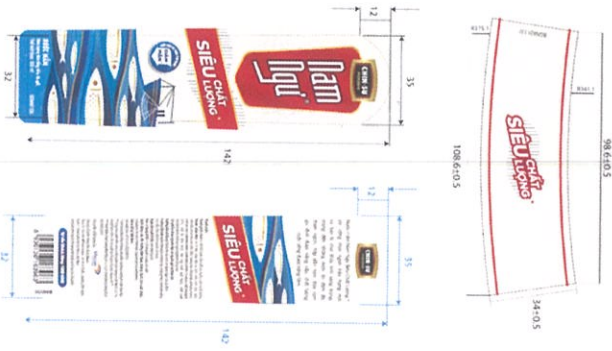
**\*\* Công thức phát triển với chủ đích giảm hàm lượng muối (NaCl) 22,7 %  
so với Nước mắm cốt sản xuất tại Công ty Cổ phần Masan PQ \*\*\***

**\*\*\* Nước Mắm (hàm lượng Nitơ tổng số  $\geq 25$  g/L) theo bản tự công bố số  
003/MPQ/2021**

**Thành phần:**

**Thành phần chính (> 95 %):** nước mắm cốt (cá, muối), nước muối, đường  
**Thành phần khác (< 5 %):** chất điều vị (621, 640, 639, 635, 620),  
chất điều chỉnh độ acid (330, 260), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên),  
chất tạo màu (caramen nhóm I, beet red) tự nhiên, D-xylose, chất bảo quản  
(211), chất ổn định (415), hỗn hợp chiết xuất Yucca, chiết xuất  
trái dành dành, chất tạo ngọt aspartam tổng hợp  
**Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản**

Mã kiểm soát AW:  
BGNA01137.01:2022.

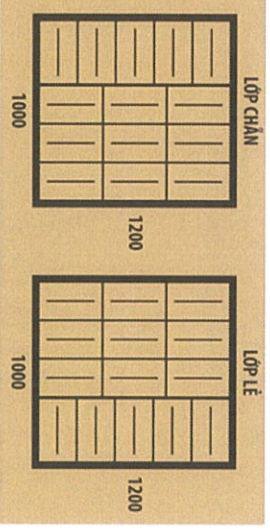


  
18-02-2022

Mã kiểm soát AW:  
BGTA00472.01:2022.MS102



Cách xếp Pallet  
Pallet: 1,2 m x 1 m  
14 thùng x 4 lớp = 56 thùng/pallet



03NNM00702



Thể tích thực: 7,5 L (15 chai x 500 ml)

Sản phẩm chất lượng của **Masan** consumer  
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan  
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé,  
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Sản xuất tại Việt Nam



Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì  
Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Tổng khối lượng: 16,08 kg

Kích thước: (350 x 210 x 295) mm

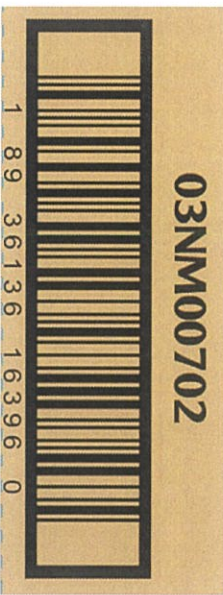
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.  
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

\* Hàm lượng Nitrô tổng số tối thiểu trong sản phẩm cao hơn so với Nước mắm Nam Ngư



10-02-2022



Số/N<sup>o</sup>: /VYTCC



001577

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 01148.22



Tên khách hàng/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN / MASAN CONSUMER CORPORATION  
Địa chỉ/ Address : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM / 12<sup>TH</sup> FLOOR, MPLAZA SAIGON, 39 LE DUAN STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
Tên mẫu/ Sample : NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG  
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 20/01/2022  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 chai/bottle x 500 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 20/01/2022  
Người gửi mẫu/ Sender : Lê Ngọc Lâm / Lam Le Ngoc  
Người nhận mẫu/ Recipient : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Diem Nguyen Thi Xuan

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Cadimi (Cd) Cadmium	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.02 mg/L	24/01/2022
2	Thủy ngân (Hg) Mercury	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.02 mg/kg	24/01/2022
3	Chì (Pb) Lead	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d) (e)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.02 mg/L	24/01/2022
4	Arsen (As) vô cơ Inorganic arsenic	HD.PP.12/TT.AAS:2018 (LC-ICP/MS) (a)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.03 mg/L	21/01/2022

Sample code: 01148.22

**Ghi chú/ Notice:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX-HSD / Sample is contained in a sealed plastic bottle, without label, no MFG-EXP
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Industry and Trade according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Agriculture and Rural Development according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT

Ho Chi Minh City, ... **28-01-2022** .....

**TUQ. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**  
**ON BEHALF OF THE DIRECTOR**  
**DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL**  
**TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY**



**Ts. NGUYỄN ĐỨC THỊNH**



Số/№ 01578 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 01149.22



Tên khách hàng/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN / MASAN CONSUMER CORPORATION  
Địa chỉ/ Address : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM / 12<sup>TH</sup> FLOOR, MPLAZA SAIGON, 39 LE DUAN STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
Tên mẫu/ Sample : NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG  
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 20/01/2022  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 chai/bottle x 500 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 20/01/2022  
Người gửi mẫu/ Sender : Lê Ngọc Lâm / Lam Le Ngoc  
Người nhận mẫu/ Recipient : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Diem Nguyen Thi Xuan

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt №	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 1 CFU /mL	20/01/2022
2	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	ISO 21872-1:2017 (a)	Không phát hiện Not detected /25mL	20/01/2022
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	AOAC 966.23 (b)	< 1 CFU /mL	20/01/2022
4	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	20/01/2022
5	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 1 CFU /mL	20/01/2022
6	<i>Salmonella spp.</i>	HD.PP.10-05/TT.VS:2021 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện Not detected /25mL	20/01/2022
7	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 2003.07 (a)	< 1 CFU /mL	20/01/2022

Sample code: 01149.22

**Ghi chú/ Notice:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX-HSD / Sample is contained in a sealed plastic bottle, without label, no MFG-EXP
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/mL: được xem là không phát hiện / < 1 CFU/mL is not detected.

Ho Chi Minh City, ..... **28-01-2022**

**TU. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**  
**ON BEHALF OF THE DIRECTOR**  
**DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL**  
**TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY**



**Ts. NGUYỄN ĐỨC THỊNH**





Số/N<sup>o</sup>: 001573 /VYTCC



**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT**

Sample code: 01144.22



VILAS 219

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN / MASAN CONSUMER CORPORATION  
Địa chỉ/ Address : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM / 12<sup>TH</sup> FLOOR, MPLAZA SAIGON, 39 LE DUAN STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
Tên mẫu/ Sample : NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG  
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 20/01/2022  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 chai/bottle x 500 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 20/01/2022  
Người gửi mẫu/ Sender : Lê Ngọc Lâm / Lam Le Ngoc  
Người nhận mẫu/ Recipient : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Diem Nguyen Thi Xuan

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT**

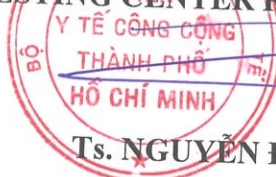
Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Hàm lượng Acid Acid content	TCVN 3702 - 2009 (a)	7.22 g acetic acid/L	21/01/2022
2	Hàm lượng muối Salt content	TCVN 3701 - 2009 (e)	209 g/L	21/01/2022

**Ghi chú/ Notice:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX-HSD / Sample is contained in a sealed plastic bottle, without label, no MFG-EXP
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Agriculture and Rural Development according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT

Ho Chi Minh City, **28-01-2022**

**TU. VIỆN TRƯỞNG**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN**  
**ON BEHALF OF THE DIRECTOR**  
**DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL**  
**TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY**



**Ts. NGUYỄN ĐỨC THỊNH**





Số/N<sup>o</sup>: 001574 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM  
TEST REPORT

Sample code: 01145.22



VILAS 219

Tên khách hàng/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN / MASAN CONSUMER CORPORATION  
Địa chỉ/ Address : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM / 12<sup>TH</sup> FLOOR, MPLAZA SAIGON, 39 LE DUAN STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
Tên mẫu/ Sample : NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG  
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 20/01/2022  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 chai/bottle x 500 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 20/01/2022  
Người gửi mẫu/ Sender : Lê Ngọc Lâm / Lam Le Ngoc  
Người nhận mẫu/ Recipient : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Diem Nguyen Thi Xuan

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Nitơ tổng Total Nitrogen	TCVN 3705 - 1990 (e)	14.77 g/L	20/01/2022
2	Tỷ lệ nitơ axit amin / Nitơ tổng Ratio of amino acid nitrogen to Total nitrogen	HD.PP.88/TT.LH:2020 (Ref TCVN 3708 - 1990) (a)	68.91 %	21/01/2022
3	Tỷ lệ Nitơ Amoniac / Nitơ tổng Ratio of Ammonia Nitrogen to Total nitrogen	HD.PP.86/TT.LH:2020 (Ref TCVN 3706 - 1990) (a)	9.21 %	22/01/2022

Ghi chú/ Notice:

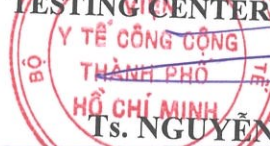
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX-HSD / Sample is contained in a sealed plastic bottle, without label, no MFG-EXP
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Agriculture and Rural Development according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT

Ho Chi Minh City, ..... 28-01-2022

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN  
ON BEHALF OF THE DIRECTOR

DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL  
TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY



Ts. NGUYỄN ĐỨC THINH

Handwritten notes or markings at the bottom of the page, possibly including a signature or date.



Số/N<sup>o</sup>: 001579 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 01150.22

Tên khách hàng/ Client: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN / MASAN CONSUMER CORPORATION  
Địa chỉ/ Address : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM / 12<sup>TH</sup> FLOOR, MPLAZA SAIGON, 39 LE DUAN STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
Tên mẫu/ Sample : NƯỚC MẮM NAM NGƯ SIÊU CHẤT LƯỢNG  
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 20/01/2022  
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 01 chai/bottle x 500 mL  
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 20/01/2022  
Người gửi mẫu/ Sender : Lê Ngọc Lâm / Lam Le Ngoc  
Người nhận mẫu/ Recipient : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Diem Nguyen Thi Xuan

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt N <sup>o</sup>	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	HD.PP.12.03/TT.VS	< 1 CFU /mL	20/01/2022

#### Ghi chú/ Notice:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, không NSX-HSD / Sample is contained in a sealed plastic bottle, without label, no MFG-EXP
- < 1 CFU/mL: được xem là không phát hiện / < 1 CFU/mL is not detected.

Ho Chi Minh City, ... 2.8 -01- 2022

TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN  
ON BEHALF OF THE DIRECTOR  
DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL  
TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY



Ts. NGUYỄN ĐỨC THỊNH

11

11